

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
1	Khai báo đối tác gửi mẫu	
2	Cấu hình danh mục XN được phép gửi	
	LAB CORE — Xét nghiệm Thường quy	
I	Tiếp nhận yêu cầu xét nghiệm (Order Entry)	
1	Tiếp nhận bệnh nhân bằng barcode / tìm kiếm	
2	Chọn dịch vụ xét nghiệm	
3	Quản lý mẫu lấy mẫu	
4	Danh sách chờ lấy mẫu	
5	Danh sách mẫu đã tiếp nhận	
6	In tem barcode tự động khi tiếp nhận	
7	In phiếu hẹn trả kết quả	
II	In nhãn barcode & phân phối mẫu	
1	Giao mẫu đến bộ phận xét nghiệm	
2	Nhận mẫu tại bộ phận xét nghiệm	
3	Từ chối mẫu không đạt chất lượng	
4	Hủy dịch vụ xét nghiệm	
5	In phiếu giao nhận mẫu	
6	Nhận mẫu và từ chối mẫu	
III	Nhập / Nhận kết quả từ máy phân tích	
1	Nhập kết quả tự động từ máy phân tích	
2	Xem danh sách kết quả xét nghiệm	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Chi chú
3	Xem lịch sử thao tác trên phiếu KQ	
4	Chạy lại / Cài đặt KTC thủ công	
5	In & Gửi kết quả (có ký số)	
IV	Kiểm tra kết quả	
1	Kiểm tra kết quả tự động (Auto Rule)	
2	So sánh kết quả với lần trước	
3	Điểm Nugent & Chỉ số lâm sàng đặc biệt	
4	Xác nhận kết quả (Validation — bước 1)	
5	Phê duyệt kết quả (Authorization — bước 2)	
V	Duyệt & Trả kết quả (Validation & Release)	
1	Duyệt khi in (Quick Release)	
VI	Trả kết quả điện tử & Ký số (Release with Digital Signature)	
1	Phiếu kết quả xét nghiệm bản tiếng Anh	
2	In phiếu kết quả xét nghiệm	
VII	Cảnh báo giá trị nguy kịch (Critical / Panic Value)	
1	Phát hiện & cảnh báo giá trị nguy kịch	
2	Quy trình thông báo giá trị nguy kịch	
3	Báo cáo giá trị nguy kịch	
VIII	Cấu hình danh mục xét nghiệm	
1	Quản lý danh mục xét nghiệm	
2	Thêm mới / Cập nhật xét nghiệm	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
3	Quản lý Bộ xét nghiệm (Test Profile / Panel)	
4	Quản lý Danh mục xét nghiệm chờ xử lý	
5	Quản lý Danh mục Loại mẫu	
6	Quản lý Danh mục Chuyên ngành XN	
7	Cấu hình Khoảng tham chiếu (KTC) & Quản lý Rule	
8	Thiết lập Thời gian trả kết quả (TAT)	
9	Cấu hình Khoa phòng / Đơn vị gửi mẫu	
10	Cấu hình Bác sĩ chỉ định / ký kết quả	
IX	Cấu hình cảnh báo & quy tắc tự động	
I	Cấu hình cảnh báo & quy tắc tự động (Auto Rule / Alert)	
X	Cấu hình máy phân tích (Analyzer Mapping)	
I	Download lại chỉ định cho thiết bị	
	PHÂN HỆ VI SI PHÂN HỆ VI SINH — Culture / AST / Molecular NH —	
	Culture / AST / Molecular	
I	Tiếp nhận & xử lý mẫu vi sinh	
I	Tiếp nhận & xử lý mẫu vi sinh	
II	Quản lý cấy khuẩn (Culture)	
I	Quản lý cấy khuẩn (Culture)	
III	Định danh vi khuẩn / nấm (Identification)	
I	Định danh vi khuẩn / nấm (Identification)	
IV	Kháng sinh đồ AST (MIC / Disk diffusion)	
I	Kháng sinh đồ AST (MIC / Disk diffusion)	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
2	Ghi nhận Đề kháng kháng sinh (AMR)	
V	Antibiogram & Báo cáo kháng kháng sinh	
1	Antibiogram & Báo cáo kháng kháng sinh	
VI	Xét nghiệm Molecular / PCR	
1	Xét nghiệm Molecular / PCR	
VII	Trả kết quả & Thông báo lâm sàng	
1	Trả kết quả & Thông báo lâm sàng	
2	Chạy lại định danh (Rerun ID)	
VIII	Cấu hình danh mục vi sinh	
1	Cấu hình danh mục vi sinh	
IX	Cấu hình breakpoint kháng sinh (CLSI/EUCAST)	
1	Cấu hình breakpoint kháng sinh (CLSI/EUCAST)	
X	Cấu hình cảnh báo vi sinh đặc biệt	
1	Cấu hình cảnh báo vi sinh đặc biệt	
	PHÂN HỆ GIẢI PHẪU BỆNH	
I	Tiếp nhận mẫu & giao mẫu	
1	Tiếp nhận mẫu mô & giao mẫu tới buồng xử lý	
2	Giao mẫu & theo dõi tiến độ GPB	
II	Nhập kết quả & Phê duyệt kết quả GPB	
1	Nhập & soạn thảo kết quả GPB	
2	Xác nhận & Phê duyệt kết quả GPB	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
3	In & Trả phiếu kết quả GPB	
4	Lưu trữ tiêu bản & block parafin	
III	Cấu hình danh mục GPB	
1	Cấu hình danh mục GPB (loại mẫu mô / ICD-O / phương pháp)	
2	Cấu hình STT GPB	
3	Cấu hình mẫu phiếu kết quả GPB	
	QUẢN LÝ NỘI KIỂM — IQC (Internal Quality Control)	
I	Đăng ký lô QC & nhập giá trị mục tiêu	
1	Tên Use case	
2	Đăng ký lô QC & nhập giá trị mục tiêu	
II	Nhập kết quả QC hàng ngày	
1	Nhập kết quả QC hàng ngày	
III	Biểu đồ Levey-Jennings	
1	Biểu đồ Levey-Jennings	
2	Áp dụng quy tắc Westgard / cảnh báo vi phạm	
3	Áp dụng quy tắc Westgard & Westgard Sigma	
IV	Phân tích xu hướng & hành động khắc phục	
1	Người nhân, HDKP & Quản lý danh mục IQC	
V	Báo cáo IQC định kỳ	
1	Báo cáo IQC định kỳ	
VI	Cấu hình mức QC & quy tắc cảnh báo	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
1	Cấu hình mức QC & quy tắc cảnh báo	
	HỆ THÔNG BÁO CÁO — Thống kê & Phân tích	
I	Báo cáo sản lượng xét nghiệm	
1	Thống kê tổng hợp kết quả xét nghiệm theo chuyên ngành	
2	Thống kê chi tiết xét nghiệm chạy tại viện	
3	Thống kê xét nghiệm chạy trên máy phân tích	
4	Thống kê số lượng bệnh nhân	
5	Thống kê nhận mẫu theo loại mẫu	
6	Sò giao nhận kết quả	
7	Sò theo dõi chỉnh sửa kết quả	
II	Báo cáo TAT (Turnaround Time)	
1	Thống kê TAT theo xét nghiệm / chuyên ngành	
2	Thống kê TAT theo khoa phòng / ca làm việc	
3	Thống kê xét nghiệm gửi đi đối tác ngoài	
4	Thống kê từ chối mẫu	
5	Tra cứu kết quả theo SID / PID	
III	Báo cáo chất lượng & nội kiểm	
1	Thống kê kết quả nội kiểm (QC)	
2	Thống kê KQ QC đã xóa	
3	Thống kê KQ QC vi phạm quy tắc Westgard	
4	Thống kê giá trị Sigma	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
5	Thống kê báo cáo sự KPH và HDKP	
IV	Báo cáo vi sinh & kháng kháng sinh	
1	Thống kê kết quả kháng sinh đồ (AST)	
2	Thống kê tỷ lệ đề kháng kháng sinh theo tác nhân gây bệnh	
V	Theo dõi mẫu & tra cứu kết quả	
1	Theo dõi trạng thái mẫu theo timeline xử lý	
2	Tìm kiếm mẫu theo SID / PID / Tên bệnh nhân	
3	Lọc & phân loại mẫu nội viện / mẫu gửi ngoài	
4	Xem chi tiết thông tin lấy mẫu / giao mẫu / nhận mẫu / phê duyệt	
5	Thống kê mẫu chờ nhận / đang phân tích / đã phê duyệt theo trạng thái	
VI	Dashboard & KPI vận hành	
1	Dashboard sản lượng & hiệu suất xét nghiệm theo ngày / tuần / tháng	
2	Dashboard TAT compliance & cảnh báo quá hạn	
3	Dashboard chất lượng QC & Sigma theo máy / XN	
4	Dashboard tổng quan — KPI bệnh nhân, bệnh phẩm, xét nghiệm, cấp cứu	
5	Dashboard mật độ mẫu theo khung giờ & tỷ lệ có kết quả theo chuyên ngành	
VII	Cấu hình & tùy chỉnh báo cáo	
1	Quản lý danh sách biểu mẫu báo cáo toàn hệ thống	
2	Thiết kế & cấu hình mẫu báo cáo (Report Designer)	
	QUẢN TRỊ HỆ THỐNG — System Administration	
I	Quản lý người dùng (User Management)	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
1	Quản lý tài khoản người dùng & phân quyền đăng nhập	
2	Quản lý thông tin cơ sở / chi nhánh / đơn vị	
3	Theo dõi lịch sử đăng nhập người dùng	
4	Theo dõi nhật ký hệ thống & nhật ký thao tác (Logs)	
5	Quản lý nhóm đối tượng (phân quyền / cấu hình / khai thác dữ liệu)	
II	Quản lý vai trò & phân quyền (RBAC)	
1	Quản lý vai trò, nhóm quyền & phạm vi truy cập (RBAC)	
III	Nhật ký hoạt động (Audit Log / Trail)	
1	Xem nhật ký hoạt động hệ thống	
IV	Cấu hình chung hệ thống	
1	Quản lý cấu hình dài số & quy tắc sinh số tự động	
2	Cấu hình số thứ tự nghiệp vụ Giải phẫu bệnh (GPB)	
	QUẢN LÝ TÍCH HỢP — Kết nối Máy XN & HIS	
I	Tích hợp máy phân tích (Analyzer Interface)	
1	Quản lý máy phân tích (Instrument)	
2	Giao thức truyền dữ liệu (ASTM / HL7 v2)	
3	Khớp mã máy và Interface	
II	Tích hợp HIS (Hospital Information System)	
1	Kết nối HIS (Connector)	
2	Liên thông kết quả xét nghiệm (FHIR / REST API)	
3	Mapping HIS ↔ LIS & Bảo hiểm	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
4	Quản lý mapping danh mục (Test Mapping)	
5	Liên thông kết quả và trả kết quả điện tử	
III	Giám sát kết nối & xử lý lỗi	
1	Giám sát kết nối & xử lý lỗi	
IV	Cổng tích hợp & Chuẩn giao tiếp (Integration Gateway)	
1	Cấu hình giao tiếp HL7 v2 (ASTM / HL7 Messaging)	
2	Cấu hình giao tiếp REST API / FHIR (Tích hợp HIS thế hệ mới)	
	QUẢN LÝ MẪU — Sample Management	
I	Tiếp nhận mẫu & kiểm tra chất lượng mẫu	
1	Tiếp nhận & kiểm tra chất lượng mẫu	
II	Gán nhãn barcode / QR code	
1	Gán nhãn barcode / QR code cho mẫu	
III	Phân phối mẫu đến các phòng ban	
1	Phân phối mẫu đến các bộ phận xét nghiệm	
IV	Theo dõi trạng thái mẫu (Sample Tracking)	
1	Theo dõi trạng thái mẫu theo thời gian thực	
V	Hủy mẫu & lưu biên bản	
1	Hủy mẫu & lập biên bản hủy	
VI	Bổ sung tiếp nhận và trả chối mẫu	
1	Bổ sung tiếp nhận và quản lý trả chối mẫu	
	QUẢN LÝ HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM — Reagent & Consumable Management	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
I	Quản lý danh mục hoá chất / vật tư tiêu hao	
1	Thêm mới danh mục hóa chất/vật tư	
2	Chỉnh sửa thông tin danh mục	
3	Phân loại/Phân nhóm hóa chất	
4	Quản lý quy cách đóng gói	
5	Liên kết hóa chất với máy xét nghiệm	
6	Quản lý thông tin nhà sản xuất / nhà cung cấp	
7	Xuất danh mục hóa chất / vật tư	
II	Nhập kho hoá chất (Receiving)	
1	Nhập kho hóa chất theo hóa đơn	
2	Nhập thông tin lô hàng (Lot, HSD)	
3	Nhập số lượng và quy cách nhập/xuất	
4	Validate dữ liệu nhập kho	
5	Lưu phiếu nhập kho (nhập & xác nhận)	
6	Cập nhật tồn kho sau nhập	
7	Ghi nhận lịch sử nhập kho	
III	Xuất kho hoá chất (Dispensing)	
1	Tạo phiếu xuất kho	
2	Chọn hóa chất xuất kho từ danh mục	
3	Nhập số lượng và quy cách xuất	
4	Xác nhận xuất kho và cập nhật tồn kho. Phê duyệt phiếu xuất kho	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
5	Xuất kho cho máy xét nghiệm	
6	Xuất kho cho mục đích Cal / QC / Chạy lại	
7	In Phiếu xuất kho	
8	Cảnh báo tồn kho thấp khi xuất, hoặc cận hạn	
9	Ghi nhận lịch sử xuất kho	
10	Tra cứu / Tìm kiếm phiếu xuất kho	
11	Validate dữ liệu xuất kho	
IV	Theo dõi tồn kho & cảnh báo hết hàng	
1	Xem tồn kho hiện tại, xem chi tiết theo Lot, HSD	
2	Theo dõi tồn kho theo nhóm hóa chất	
3	Theo dõi tồn kho theo máy xét nghiệm	
4	Theo dõi & đối chiếu tồn kho thực tế và hệ thống	
5	Thiết lập mức tồn kho tối thiểu	
6	Cảnh báo tồn kho thấp (sắp hết hàng)	
7	Cảnh báo hóa chất cận hạn sử dụng	
V	Quản lý hạn sử dụng & lô hoá chất	
1	Xem chi tiết lô hóa chất	
2	Theo dõi trạng thái lô hóa chất	
3	Truy xuất nguồn gốc lô hóa chất	
4	Cảnh báo hóa chất đã hết hạn	
5	Xử lý hóa chất hết hạn	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
VI	Kiểm kê định kỳ (Stock Count)	
1	Thiết lập lịch kiểm kê định kỳ	
2	Nhập số lượng kiểm kê thực tế	
3	Ghi nhận hóa chất hư hỏng / không đạt chất lượng	
4	Đổi chiếu & Xử lý chênh lệch	
5	Báo cáo & Lịch sử kiểm kê	
VII	Quản lý nhà cung cấp & đơn đặt hàng	
1	Quản lý nhà cung cấp	
2	Tạo & Quản lý đơn đặt hàng	
3	Theo dõi đơn đặt hàng & Nhận hàng	
4	Báo cáo & Thống kê	
VIII	Liên kết hoá chất với máy phân tích	
1	Quản lý danh mục máy XN	
2	Liên kết hóa chất với máy phân tích	
3	Theo dõi tiêu hao hóa chất trên máy	
4	Báo cáo tiêu hao hóa chất theo máy	
IX	Cấu hình danh mục & ngưỡng cảnh báo tồn kho	
1	Cấu hình nhóm / loại hóa chất	
2	Cấu hình đơn vị tính, tỷ lệ quy đổi	
3	Cấu hình quy cách đóng gói	
4	Cấu hình trạng thái hóa chất	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
5	Cấu hình nguồn tiêu hao hóa chất	
6	Cấu hình điều kiện bảo quản	
7	Thiết lập mức tồn kho tối thiểu, tối đa	
8	Thiết lập ngưỡng cảnh báo hạn sử dụng	
9	Thiết lập ngưỡng cảnh báo theo nhóm hóa chất	
10	Cấu hình mức độ ưu tiên cảnh báo	
11	Export/Import cấu hình từ file	
	QUẢN LÝ TỦ MÁU — Blood Bank Management	
I	Tiếp nhận đơn vị máu & thành phần máu	
1	Quản lý Nguồn nhập máu chính là từ các nhà cung cấp chế phẩm máu	
2	Phân loại & Đăng ký thành phần máu	
3	Dự trữ máu	
4	Quét barcode/mã vạch túi máu	
II	Định nhóm máu & xét nghiệm sàng lọc	
1	Định nhóm máu ABO + Rh(D) cho bệnh nhân	
2	Định nhóm máu ABO + Rh(D) cho chế phẩm máu (túi máu)	
3	Xác nhận kết quả 2 cấp trước phê duyệt	
4	Cảnh báo khi kết quả nhóm máu không trùng khớp	
5	Ghi nhận log xác nhận và phê duyệt	
III	Phản ứng chéo (Cross-matching)	
1	Phản ứng hòa hợp	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
2	Xét nghiệm sàng lọc	
3	Kết nối máy XN tự động/bán tự động cho XN hòa hợp	
IV	Cấp phát máu cho bệnh nhân	
1	Tiếp nhận phiếu yêu cầu truyền máu từ HIS	
2	Xác nhận & Phê duyệt cấp phát	
3	Xuất & Giao nhận chế phẩm máu	
V	Theo dõi tồn kho tủ máu	
1	Ghi nhận phản ứng truyền máu (nếu có)	
2	Hoàn trả túi máu chưa sử dụng	
3	Hủy túi máu	
4	Tra cứu lịch sử cấp phát máu theo BN	
VI	Quản lý hạn sử dụng & hủy chế phẩm máu	
1	Ghi nhận hạn sử dụng khi tiếp nhận	
2	Quy tắc hạn sử dụng theo loại chế phẩm	
3	Cảnh báo sắp hết hạn (Near-expiry alert), đã hết hạn	
4	Báo cáo & theo dõi hạn sử dụng & Hủy máu	
VII	Phản ứng truyền máu (Transfusion Reaction)	
1	Tiếp nhận phiếu yêu cầu truyền máu từ HIS	
2	Xác nhận thông tin bệnh nhân trên phiếu yêu cầu	
3	Kiểm tra tiền sử truyền máu của BN	
4	Lựa chọn & Matching chế phẩm máu	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
VIII	Truy xuất nguồn gốc đơn vị máu	
1	Tra cứu lịch sử tiếp nhận theo lô nhập	
2	Tra cứu thông tin túi máu theo DonorID	
3	Tra cứu theo nhà cung cấp	
IX	Báo cáo hoạt động tủ máu	
1	Thống kê nhập chế phẩm máu theo đơn vị nhập máu và thành phần máu.	
2	Thống kê xuất máu theo khoa phòng và thành phần máu	
3	Thống kê phát máu bệnh nhân	
4	Thống kê nhập xuất tồn máu	
5	Thống kê dự trữ xuất máu theo thành phần và nhóm máu	
6	Thống kê XN sàng lọc	
X	Cấu hình danh mục tủ máu & quy tắc cấp phát	
1	Khai báo, thay đổi thông tin đơn vị cung cấp máu	
2	Khai báo, thay đổi thông tin các thành phần máu, thể tích	
3	Khai báo giá ứng với từng loại thể tích và thành phần túi máu	
4	Khai báo, thay đổi danh sách xét nghiệm chung	
5	Tạo mới, thay đổi danh sách Xét nghiệm: tên, mã, chỉ số bình thường	
6	Cấu hình danh mục tủ máu (Blood Storage Cabinet Configuration)	
7	Cấu hình quy tắc cấp phát	
8	Cấu hình tồn kho & Cảnh báo	
9	Thống kê XN sàng lọc	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
	QUẢN LÝ ĐA CƠ SỞ — Multi-site / Branch Management	
I	Cấu hình hệ thống đa cơ sở (Site / Branch Configuration)	
1	Khai báo cơ sở / chi nhánh	
2	Cấu hình cơ sở chính (Master Site) và cơ sở vệ tinh	
3	Quản lý cấu hình danh mục dùng chung đa cơ sở	
II	Phân quyền & Truy cập theo cơ sở (Site-based Access Control)	
1	Gán người dùng vào cơ sở	
2	Phân quyền theo vai trò × cơ sở (RBAC × Site)	
3	Chuyển người dùng giữa cơ sở (Switch Site)	
III	Luân chuyển mẫu liên cơ sở (Sample Referral / Send-out)	
1	Tạo yêu cầu gửi mẫu đến cơ sở khác (Send-out Request)	
2	Nhận mẫu gửi từ cơ sở khác (Incoming Referral)	
3	Trả kết quả về cơ sở gửi mẫu (Result Return)	
4	Theo dõi trạng thái mẫu gửi / nhận (Referral Tracking)	
IV	Chia sẻ kết quả & dữ liệu liên cơ sở (Cross-site Data Sharing)	
1	Xem kết quả XN bệnh nhân liên cơ sở	
2	Tìm kiếm & nhận điện bệnh nhân đa cơ sở	
3	Dashboard tất cả cơ sở theo thời gian thực	

3. Ứng dụng di động dành cho Người bệnh (đặt khám và trả kết quả online)

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
I	ĐẶT LỊCH KHÁM, TRẢ KẾT QUẢ TRỰC TUYẾN QUA APP MOBILE	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
1	Đăng nhập/Đăng xuất ứng dụng	
2	Quản lý thông tin cá nhân	
3	Xem danh sách dịch vụ	
4	Xem danh sách bác sĩ	
5	Đặt khám trên app mobile	
6	Thanh toán trực tuyến	
7	Xem lịch khám, lịch tái khám	
8	Xem hồ sơ sức khỏe cho người bệnh (theo quy định còn hiệu lực của BHYT) trên APP	
9	Tra cứu số khám khi khám chữa bệnh tại bệnh viện	
10	Tư vấn đặt câu hỏi	
11	Thành viên trong gia đình	
12	Thông báo và tin tức	
13	Đặt lịch uống thuốc, lịch tái khám	
14	Gửi SMS qua brandname	
II	ĐẶT LỊCH KHÁM, TƯ VẤN KHÁM BỆNH VÀ TRẢ KẾT QUẢ TRỰC TUYẾN QUA WEB	
15	Đặt khám trên WEB	
16	Xem hồ sơ sức khỏe cho người bệnh (theo quy định còn hiệu lực của BHYT) trên WEB	
III	PORTAL QUẢN LÝ ĐẶT KHÁM (ADMIN SYSTEM)	
17	Báo cáo	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
18	Quản lý tài khoản	
19	Quản lý đặt khám	
20	Quản lý lịch làm việc bác sĩ	
21	Đồng bộ dữ liệu với hệ thống HIS	
22	Quản lý hệ thống tin tức bài viết đăng lên ứng dụng	
23	Quản lý thông báo đăng lên ứng dụng	
24	Quản lý danh mục Bác sĩ, dịch vụ, khoa, chuyên khoa, phòng	
25	Quản lý lịch sử thao tác	
26	Quản lý tài khoản nhân viên	
27	Quản lý vai trò	
28	Quản lý SMS	

4. Ứng dụng di động dành cho Nhân viên y tế

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
1	Đăng nhập/Đăng xuất hệ thống	
2	Ký số (hoặc ký điện tử)	
3	Xem hồ sơ	
4	Quản lý tài khoản	
5	Ra y lệnh	
6	Ra y lệnh bằng giọng nói	
7	Thực hiện y lệnh	
8	Scan giấy tờ	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
9	Bàn giao ca trực, các báo cáo của điều dưỡng	

5. Quản lý Chất lượng và Báo cáo điều hành, Giao ban Bệnh viện

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
I	QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	
1	Quản trị hệ thống	
II	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN	
2	Dashboard Báo cáo tổng quan	
3	Dashboad Báo cáo Doanh thu Tổng quan	
4	Dashboard Báo cáo Doanh thu chi tiết	
5	Dashboard Báo cáo chỉ số hoạt động khám bệnh (Ngoại trú)	
6	Dashboard Báo cáo chỉ số hoạt động Ngoại trú chi tiết (Tình hình PTTT, CDHA, XN Ngoại trú)	
7	Dashboard báo cáo chỉ số hoạt động Nội trú	
8	Dashboard báo cáo giường bệnh nội trú	
9	Dashboard Báo cáo tình hình điều trị toàn viện - theo bệnh án	
10	Dashboard Báo cáo tình hình điều trị toàn viện - theo bác sĩ	
11	Dashboard Báo cáo Phân bổ Người bệnh	
12	Báo cáo Khám bệnh chi tiết	
13	Báo cáo Thống kê y lệnh cho Người bệnh	
14	Mô hình bệnh tật	
III	QUẢN LÝ SỐ LIỆU ĐIỀU HÀNH BỆNH VIỆN (DASHBOARD)	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
15	Báo cáo tổng quan bệnh viện	
16	Tổng quan ngoại trú	
17	Tổng quan Cận lâm sàng	
18	Tổng quan Nội trú	
19	Tổng quan cấp cứu	
20	Tổng quan phẫu thuật	
21	Tổng quan doanh thu	
IV	CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN	
22	Báo cáo Chỉ số ngoại trú	
23	Báo cáo Chỉ số nội trú	
24	Báo cáo Chỉ số được	
25	Quản lý chỉ số tử vong	
26	Báo cáo thời gian chờ ngoại trú	
27	Báo cáo thời gian chờ nội trú	
28	Báo cáo Chỉ số thời gian khám	
29	Báo cáo Chỉ số lượt dịch vụ	
30	Báo cáo Chỉ số Hiệu suất	
31	Báo cáo Chỉ số Khám & Kháng sinh	
32	Báo cáo Chỉ số Tử vong & Phán hồi tuyền	
33	Báo cáo hàng đợi	
34	Quản lý Thăm khám và chẩn đoán	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
35	Dự báo công suất khám bệnh	
36	Khảo sát hài lòng nhân viên y tế	
37	Quản lý danh mục sự cố	
38	Quản lý sự cố y khoa	
IV	BÁO CÁO GIAO BAN BỆNH VIỆN	
39	Chức năng thông kê giao ban ngoại trú	
40	Chức năng thông kê giao ban nội trú	
41	Chức năng thông kê giao ban cấp cứu	
42	Chức năng thông kê giao ban phẫu thuật	

6. Quản lý Nghiên cứu khoa học và Đào tạo, Chỉ đạo tuyển

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
I	QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	
1	Quản lý người dùng	
2	Quản lý vai trò	
3	Quản lý cơ cấu tổ chức	
4	Quản lý danh mục	
II	PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	
1	Quản lý đề xuất đề tài	
2	Quản lý đề tài	
3	Hội đồng tuyển chọn đề tài	
4	Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
5	Hội đồng xét duyệt khoa học kỹ thuật đề tài	
6	Hội đồng nghiệm thu khoa học kỹ thuật đề tài	
7	Báo cáo tiến độ đề tài	
8	Gia hạn thực hiện đề tài	
9	Hội đồng nghiệm thu đề tài	
10	Hội đồng đạo đức đề tài	
11	Quản lý thành viên hội đồng đạo đức	
12	Quản lý biểu mẫu	
13	Quản lý mục lục đề cương	
14	Quản lý đơn vị và khoa phòng	
15	Quản lý bài báo khoa học	
16	Quản lý hội nghị hội thảo	
17	Quản lý sáng kiến	
18	Báo cáo tổng hợp đề tài	
19	Quản lý danh mục dùng chung	
20	Quản lý người dùng	
21	Quản trị hệ thống	
III	PHẦN MỀM QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO TUYỂN	
1	Quản lý bệnh viện tuyển dưới	
<i>1.1</i>	<i>Quản lý thông tin bệnh viện tuyển dưới</i>	
<i>1.2</i>	<i>Bản đồ chỉ đạo tuyển</i>	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
2	Quản lý báo cáo	
2.1	<i>Quản lý nhóm tiêu chí</i>	
2.2	<i>Quản lý tiêu chí</i>	
2.3	<i>Quản lý danh mục bảng kê khai</i>	
2.4	<i>Quản lý đợt báo cáo</i>	
2.5	<i>Quản lý báo cáo</i>	
2.6	<i>Tổng hợp báo cáo</i>	
3	Quản lý chuyên giao kỹ thuật	
3.1	<i>Quản lý hợp đồng chuyên giao</i>	
3.2	<i>Quản lý danh mục chuyên giao kỹ thuật</i>	
4	Quản lý cán bộ chỉ đạo tuyến	
5	Quản lý lịch trực	
6	Quản lý thông báo tuyến	
7	Quản lý hội chẩn	
8	Quản lý đề xuất	
9	Quản lý đào tạo chỉ đạo tuyến	
9.1	<i>Quản lý lớp đào tạo</i>	
9.2	<i>Quản lý học viên tham gia lớp đào tạo</i>	
IV	QUẢN LÝ ĐÀO TẠO	
1	Quản lý kế hoạch	
2	Quản lý đăng ký học	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
3	Quản lý mở lớp	
4	Quản lý lớp đang đào tạo	
5	Quản lý lớp đã kết thúc	
6	Quản lý chứng chỉ	
7	Quản lý thông tin đào tạo trong bệnh viện	
8	Quản lý thông tin bồi dưỡng trong bệnh viện	
9	Quản lý số tiết phải học	
10	Danh mục đào tạo	
11	Danh mục bồi dưỡng	
12	Quản lý học viên quốc tế	
13	Quản lý chi đạo tuyển	
14	Quản lý đào tạo liên tục	
15	Quản lý lớp đào tạo ngắn hạn	
16	Quản lý tin đào tạo	
17	Quản lý giảng viên	
18	Báo cáo thống kê	

7. Phần mềm Quản lý Trang thiết bị y tế (TBM)

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
I	Phân hệ quản trị trang thiết bị	
1	Chức năng Đăng nhập/Đăng xuất hệ thống	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
2	Chức năng Quản lý danh sách người dùng	
3	Chức năng Quản lý quyền truy cập các chức năng của người dùng	
4	Chức năng Sao lưu dữ liệu	
5	Chức năng Nhật ký hệ thống	
II	Phân hệ quản lý danh mục	
6	Chức năng quản lý Danh mục các đơn vị	
7	Chức năng quản lý Danh mục Khoa, phòng	
8	Chức năng quản lý Danh mục Khu vực	
9	Chức năng quản lý Danh mục Nước sản xuất	
10	Chức năng quản lý Danh mục Đơn vị tính	
11	Chức năng quản lý Danh mục đánh giá chất lượng hàng hoá thiết bị	
12	Chức năng quản lý Danh mục Loại thiết bị	
13	Chức năng quản lý Danh mục Loại quyết định	
14	Chức năng quản lý Danh mục địa điểm	
15	Chức năng quản lý Danh mục Đặc tính	
16	Chức năng quản lý Danh mục đợt kiểm kê	
17	Chức năng quản lý Danh sách nhân viên	
18	Chức năng quản lý Danh sách kho	
III	Phân hệ Quản lý trang thiết bị	
19	Chức năng Quản lý trang thiết bị	
20	Chức năng Quản lý chi tiết thiết bị	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
21	Chức năng Lập thẻ tài sản cố định	
22	Chức năng Lý lịch thiết bị kỹ thuật	
IV	Phân hệ Quản lý quá trình nhập - xuất thiết bị	
23	Chức năng Quản lý nhập mới từ nhà cung cấp	
24	Chức năng Quản lý nhập trả lại từ đơn vị	
25	Chức năng Quản lý nhập thu hồi về kho thanh lý	
26	Chức năng Quản lý nhập chuyển kho Thêm thông tin phiếu nhập chuyển kho	
27	Chức năng Quản lý đơn hàng và lịch bàn giao	
28	Chức năng Quản lý quá trình lắp đặt	
29	Chức năng Quản lý Bàn giao thiết bị	
30	Chức năng Quản lý Hướng dẫn sử dụng và đào tạo	
31	Chức năng Quản lý Bảo hành và bảo trì sau lắp đặt	
32	Chức năng Quản lý xuất trả nhà cung cấp	
33	Chức năng Quản lý xuất thanh lý	
34	Chức năng Quản lý xuất chuyển kho	
35	Chức năng Quản lý Phê duyệt phiếu nhập, xuất	
36	Chức năng Quản lý Báo hỏng/ báo trả	
37	Chức năng Quản lý thiết bị	
V	Phân hệ Chức năng Quản lý thầu và các loại quyết định liên quan đến mua sắm, tiến độ thanh toán	
38	Chức năng Quản lý Danh sách quyết định thầu	
39	Chức năng Quản lý Danh sách gói thầu/ danh sách hợp đồng	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
40	Chức năng Quản lý nhu cầu và lập kế hoạch mua sắm	
41	Chức năng Quản lý quy trình mua sắm	
42	Chức năng Quản lý tiếp nhận thiết bị	
43	Chức năng Quản lý kiểm tra và nghiệm thu	
44	Chức năng Quản lý Phân bổ và bàn giao cho đơn vị sử dụng	
VI	Phân hệ Chức năng Quản lý quá trình điều chuyển	
45	Chức năng Quản lý quá trình điều chuyển	
46	Chức năng Quản lý Thực hiện thủ tục thanh lý	
VII	Phân hệ Chức năng Quản lý quá trình bảo quản, sửa chữa các trang thiết bị	
47	Chức năng Quản lý Theo dõi quá trình bảo quản của từng trang thiết bị	
48	Chức năng Quản lý Theo dõi quá trình sửa chữa của từng trang thiết bị	
VIII	Phân hệ Chức năng Quản lý kiểm tra, kiểm định thiết bị	
49	Chức năng Quản lý đợt kiểm định	
50	Chức năng Quản lý Kiểm định	
51	Chức năng Quản lý Theo dõi quá trình kiểm tra/kiểm định của từng trang thiết bị	
IX	Phân hệ Chức năng Quản lý Kiểm kê và đánh giá chất lượng của thiết bị	
52	Chức năng Quản lý Đợt cấp chất lượng	
53	Chức năng Quản lý Đánh giá cấp chất lượng	
54	Chức năng Quản lý thông tin	
55	Chức năng Quản lý danh mục thiết bị	
56	Chức năng Quản lý tình trạng thiết bị	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
57	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch và thực hiện kiểm kê thiết bị	
58	Chức năng Quản lý bảo trì, sửa chữa	
X	Phân hệ Chức năng Quản lý khấu hao tài sản	
59	Chức năng Quản lý đợt khấu hao	
60	Chức năng Quản lý Khấu hao tài sản	
61	Theo dõi quá trình khấu hao tài sản của từng trang thiết bị	
XI	Phân hệ Chức năng Quản lý quy trình thanh lý trang thiết bị	
62	Chức năng Quản lý đợt thanh lý	
63	Chức năng Quản lý báo cáo thống kê các mẫu biểu và yêu cầu có liên quan	
XII	Phân hệ Chức năng Quản lý lưu hồ sơ thiết bị	
64	Chức năng Quản lý Lưu trữ hồ sơ	
65	Chức năng Quản lý thông tin thiết bị	
66	Chức năng Quản lý hồ sơ pháp lý và kỹ thuật	
67	Chức năng Quản lý lịch sử sử dụng và bảo trì	
68	Chức năng Quản lý Tìm kiếm và tra cứu hồ sơ nhanh	
XIII	Phân hệ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
69	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
70	Chức năng Quản lý kế hoạch mua sắm:	
71	Chức năng Quản lý đề xuất mua sắm	
72	Chức năng Quản lý danh mục thiết bị cần mua	
73	Chức năng Quản lý Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
74	Chức năng Quản lý Kết nối được với các phần mềm khác	
56	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch và thực hiện kiểm kê thiết bị	
57	Chức năng Quản lý bảo trì, sửa chữa	
X	Phân hệ Chức năng Quản lý khấu hao tài sản	
58	Chức năng Quản lý đợt khấu hao	
59	Chức năng Quản lý Khấu hao tài sản	
60	Theo dõi quá trình khấu hao tài sản của từng trang thiết bị	
XI	Phân hệ Chức năng Quản lý quy trình thanh lý trang thiết bị	
61	Chức năng Quản lý đợt thanh lý	
62	Chức năng Quản lý báo cáo thống kê các mẫu biểu và yêu cầu có liên quan	
XII	Phân hệ Chức năng Quản lý lưu hồ sơ thiết bị	
63	Chức năng Quản lý Lưu trữ hồ sơ	
64	Chức năng Quản lý thông tin thiết bị	
65	Chức năng Quản lý hồ sơ pháp lý và kỹ thuật	
66	Chức năng Quản lý lịch sử sử dụng và bảo trì	
67	Chức năng Quản lý Tìm kiếm và tra cứu hồ sơ nhanh	
XIII	Phân hệ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
68	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
69	Chức năng Quản lý kế hoạch mua sắm:	
70	Chức năng Quản lý đề xuất mua sắm	
71	Chức năng Quản lý danh mục thiết bị cần mua	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
72	Chức năng Quản lý Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch	
73	Chức năng Quản lý Kết nối được với các phần mềm khác	
56	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch và thực hiện kiểm kê thiết bị	
57	Chức năng Quản lý bảo trì, sửa chữa	
X	Phân hệ Chức năng Quản lý Khấu hao tài sản	
58	Chức năng Quản lý đợt khấu hao	
59	Chức năng Quản lý Khấu hao tài sản	
60	Theo dõi quá trình khấu hao tài sản của từng trang thiết bị	
XI	Phân hệ Chức năng Quản lý quy trình thanh lý trang thiết bị	
61	Chức năng Quản lý đợt thanh lý	
62	Chức năng Quản lý báo cáo thống kê các mẫu biểu và yêu cầu có liên quan	
XII	Phân hệ Chức năng Quản lý lưu hồ sơ thiết bị	
63	Chức năng Quản lý Lưu trữ hồ sơ	
64	Chức năng Quản lý thông tin thiết bị	
65	Chức năng Quản lý hồ sơ pháp lý và kỹ thuật	
66	Chức năng Quản lý lịch sử sử dụng và bảo trì	
67	Chức năng Quản lý Tìm kiếm và tra cứu hồ sơ nhanh	
XIII	Phân hệ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
68	Chức năng Quản lý Lập kế hoạch mua sắm thiết bị	
69	Chức năng Quản lý kế hoạch mua sắm:	
70	Chức năng Quản lý đề xuất mua sắm	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
71	Chức năng Quản lý danh mục thiết bị cần mua	
72	Chức năng Quản lý Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch	
73	Chức năng Quản lý Kết nối được với các phần mềm khác	

8. Quản lý Kiểm soát nhiễm khuẩn

(Phần mềm được thiết lập riêng, đáp ứng theo các yêu cầu chức năng của Bệnh viện cho các phần Kiểm soát nhiễm khuẩn – Tiệt khuẩn dụng cụ - Xử lý đồ vải theo danh mục chức năng dưới đây)

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
► Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) (37 chức năng)		
NHÓM 1: DANH MỤC & CẤU HÌNH		
1	Quản lý danh mục Khoa/phòng	
2	Quản lý danh mục Đơn vị/Cá nhân (bên ngoài BV)	
3	Quản lý danh mục Nhóm quy trình KSNK	
4	Quản lý danh mục Nội dung kiểm tra quy trình	
NHÓM 2: GIÁM SÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN		
1	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn bệnh viện (tổng hợp)	
2	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn huyết (BSI/CLABSI)	
3	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn tiết niệu (CAUTI/UTI)	
4	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn hô hấp (VAP/HCAP)	
5	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn vết mổ (SSI)	
6	Nhập Báo cáo Nhiễm khuẩn da & tổ chức dưới da	
7	Bảng theo dõi NB phẫu thuật/thủ thuật hằng ngày (Denominator Tracking)	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
8	Nhập Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp (từ Khoa/phòng)	
9	Theo dõi điều trị dự phòng phơi nhiễm (từ BP.KSNK)	
10	Danh sách người bệnh đang sử dụng kháng sinh (từ Dược)	
NHÓM 3: GIÁM SÁT THỰC HÀNH & CAPA		
1	Nhập Bảng kiểm tra công tác KSNK tổng thể trong BV	
2	Nhập Bảng kiểm tra các quy trình kỹ thuật KSNK	
3	Theo dõi kế hoạch cải thiện sau kiểm tra (CAPA)	
NHÓM 4: SÀNG LỌC & CẢNH BÁO MDR		
1	Cấu hình tiêu chí sàng lọc tự động ca nghi NKBV	
2	Tự động sàng lọc & đẩy ca nghi NKBV vào danh sách 'Chờ đánh giá'	
3	Trường dữ liệu bắt buộc cho BS khi chẩn đoán/nhập triệu chứng (HIS)	
4	Đánh giá & Xác nhận ca NKBV từ danh sách 'Chờ đánh giá'	
5	Danh sách cảnh báo NB có kết quả vi sinh dương tính (MDR Watchlist)	
6	Đánh giá & Xác nhận cách ly NB nhiễm khuẩn đa kháng	
7	Cảnh báo MDR/Cách ly hiện thị trên Hồ sơ bệnh án NB	
8	Thông báo tức thời đến Khoa lâm sàng khi xác nhận can cách ly	
NHÓM 5: TÍCH HỢP LIS & MÔI TRƯỜNG		
1	Kết nối thời gian thực HIS & LIS/Labcom/Elab	
2	Truy xuất & Tổng hợp danh sách chỉ định cấy vi sinh	
3	Đồng bộ danh mục vi khuẩn & kháng sinh đồ giữa KSNK và LIS	
4	Chỉ định cấy vi sinh môi trường (Bề mặt/Nước/Không khí)	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
5	Cấu hình trường 'Mẫu bệnh phẩm' bắt buộc trong chi định XN vi sinh	
NHÓM 6: BÁO CÁO KSNK		
1	Báo cáo tình hình giám sát NKBV	
2	Báo cáo phơi nhiễm nghề nghiệp nhân viên y tế	
3	Báo cáo tổng hợp bảng kiểm tra quy trình KSNK	
4	Báo cáo sử dụng kháng sinh theo AWaRe (AMS Report)	
5	Báo cáo danh sách ca vi sinh dương tính & nhiễm khuẩn đa kháng	
6	Báo cáo giám sát cấy vi sinh môi trường	
7	Báo cáo định kỳ hàng tháng tổng hợp NKBV + MDR + Cách ly	
► Tiết khuẩn dụng cụ (TLTT) (27 chức năng)		
NHÓM 1: DANH MỤC & CẤU HÌNH		
1	Quản lý danh mục Kho TLTT	
2	Quản lý danh mục Đơn vị tính	
3	Quản lý danh mục Loại vật tư/dụng cụ	
4	Quản lý danh mục Vật tư/Dụng cụ/Hóa chất tiết khuẩn	
5	Quản lý danh mục Bộ Vật tư/Dụng cụ (Kit/Set)	
6	Quản lý danh mục Trợ cụ (Thiết bị mượn từ bên ngoài)	
7	Gán Bộ VT/DC và Trợ cụ theo Khoa/phòng	
NHÓM 2: NHẬP XUẤT KHO NVL		
1	Nhập kho nguyên vật liệu tiết khuẩn	
2	Xuất kho nguyên vật liệu tiết khuẩn	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
NHÓM 3: QUẢN LÝ BỘ DỤNG CỤ		
1	Nhập Phiếu yêu cầu cung cấp Bộ VT/DC (từ Khoa/phòng)	
2	Duyệt Phiếu yêu cầu cung cấp (hàng loạt)	
3	Duyệt chi tiết Phiếu yêu cầu (khi thiếu tồn kho)	
4	Bảng theo dõi Bộ VT/DC & Trợ cụ đang tại Khoa/phòng	
5	Đóng gói Bộ Dụng cụ (vào Kho Bộ sau tiết khuẩn)	
NHÓM 4: TRỢ CỤ & HẤP NGOÀI		
1	Nhập Phiếu nhận Trợ cụ từ Đơn vị/Cá nhân	
2	Nhập Phiếu trả Trợ cụ về Đơn vị/Cá nhân	
3	Nhập Phiếu gửi Dụng cụ ra ngoài (Hấp tiết khuẩn/Sửa chữa)	
4	Nhập Phiếu nhận Dụng cụ sau Hấp/Sửa	
5	Theo dõi chất lượng mẻ hấp tiết khuẩn (Sterilization Quality Monitoring)	
6	Nhập Phiếu giao dịch gửi-hấp cho Đơn vị ngoài BV	
NHÓM 5: THU HỒI, THANH LÝ & BÁO CÁO		
1	Nhập Phiếu đề xuất thu hồi Bộ VT/DC từ Khoa/phòng	
2	Nhập Phiếu xuất thanh lý DC hư hỏng/hết hạn	
3	Báo cáo tồn kho NVL tiết khuẩn	
4	Báo cáo nhập-xuất-tồn kho Bộ DC	
5	Báo cáo yêu cầu cung cấp VT/DC theo khoa	
6	Nhật ký mẻ hấp & chất lượng tiết khuẩn	
7	Báo cáo thu hồi & thanh lý dụng cụ	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
► Quản lý đồ vải (QLĐV) (18 chức năng)		
NHÓM 1: DANH MỤC & CẤU HÌNH		
1	Quản lý danh mục Bộ đồ vải	
2	Cấu hình bộ đồ vải theo Khoa/phòng	
NHÓM 2: NHẬP XUẤT KHO		
1	Nhập kho bộ đồ vải	
2	Xuất kho bộ đồ vải	
NHÓM 3: QUẢN LÝ CUNG CẤP & ĐÓNG GÓI		
1	Nhập Phiếu yêu cầu cung cấp bộ đồ vải (từ Khoa)	
2	Duyệt Phiếu yêu cầu cung cấp bộ đồ vải	
3	Duyệt chi tiết Phiếu yêu cầu (thiếu tồn kho)	
4	Bảng theo dõi bộ đồ vải tại Khoa/phòng	
5	Đóng gói bộ đồ vải (vào kho sau giặt/tiệt khuẩn)	
NHÓM 4: GỬI NGOÀI, THU HỒI, THANH LÝ & BÁO CÁO		
1	Nhập Phiếu gửi bộ đồ vải ra ngoài (Hấp/Sửa)	
2	Nhập Phiếu nhận bộ đồ vải sau Hấp/Sửa	
3	Nhập Phiếu đề xuất thu hồi bộ đồ vải	
4	Nhập Phiếu xuất thanh lý bộ đồ vải	
5	Nhập Phiếu giao dịch gửi-hấp đồ vải (từ Đơn vị ngoài BV)	
6	Báo cáo tồn kho bộ đồ vải	
7	Báo cáo nhập-xuất-tồn kho đồ vải	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	GHI CHÚ
8	Báo cáo YC cung cấp đồ vải theo khoa	
9	Báo cáo thu hồi & thanh lý đồ vải	

9. Quản lý chất thải y tế

(Phần mềm được thiết lập riêng, đáp ứng theo các yêu cầu chức năng của Bệnh viện cho phần Quản lý rác thải y tế theo danh mục chức năng dưới đây)

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
► Quản lý rác thải y tế (MW) (13 chức năng)		
NHÓM 1: DANH MỤC & GHI NHẬN		
1	Quản lý danh mục loại rác thải y tế	
2	Ghi nhận rác thải phát sinh tại Khoa/Phòng	
NHÓM 2: NHẬP XUẤT KHO RÁC THẢI		
1	Lập phiếu nhập kho rác thải (NV Kho rác)	
2	Xuất kho rác thải cho đơn vị xử lý	
3	Điều chỉnh tăng tồn kho rác thải	
4	Điều chỉnh giảm tồn kho rác thải	
NHÓM 3: HỢP ĐỒNG & THEO DÕI		
1	Quản lý hợp đồng đơn vị xử lý rác thải y tế	
2	Theo dõi nhiệt độ kho rác thải (IoT – nếu có)	
NHÓM 4: BÁO CÁO RÁC THẢI		
1	Phiếu nhập kho rác thải	
2	Phiếu xuất kho rác thải	

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
3	Báo cáo Nhập Xuất Tồn kho rác thải	
4	Báo cáo rác thải y tế gửi Sở TN&MT/BYT	
5	Dashboard rác thải y tế theo tháng	

10. Danh mục API

STT	Mô tả chức năng phần mềm	Ghi chú
NHÓM 1: API THEO CV365		
1	API trao đổi dữ liệu thông tin người bệnh	
2	API trao đổi dữ liệu thông tin vào viện	
3	API trao đổi dữ liệu thông tin điều trị	
4	API trao đổi dữ liệu y lệnh thuốc vật tư	
5	API trao đổi dữ liệu phiếu chỉ định	
6	API trao đổi dữ liệu kết quả chẩn đoán hình ảnh	
7	API trao đổi dữ liệu kết quả xét nghiệm	
8	API trao đổi dữ liệu giấy chuyển viện	
9	API trao đổi dữ liệu hồ sơ cấp cứu	
10	API trao đổi dữ liệu phiếu thủ thuật	
NHÓM 2: API THEO NHU CẦU BỆNH VIỆN		
1	API đăng ký dịch vụ	
2	API danh sách các dịch vụ cần thanh toán	
3	API thanh toán dịch vụ	
4	API đăng nhập	



